TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-PT
Ngày: 17 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thuỷ và ông Trần Công Đoàn.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hải Hoà - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 109/2024/TLPT-HS ngày 16/12/2024, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 145/2024/HS-ST ngày 08/11/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2025/QĐXXPT-HS ngày 02/01/2025, đối với:

* Bị cáo kháng cáo: **Trương Văn T**, sinh năm 1985, tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do (tại phiên toà bị cáo khai là lái xe); Con ông Trương Văn D (đã chết) và bà Lê Thị M; Vợ là Phạm Thị Thu Ph (ly hôn năm 2017); Có 01 con sinh năm 2006; Nhân thân: Ngày 23/6/2008 bị UBND huyện Duy Tiên (Nay là UBND thị xã Duy Tiên) ra Quyết định đưa đối tượng đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Hà Nam, thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 21/6/2010; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 13/12/2016 Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2019; Ngày 27/9/2012 Toà án nhân dân huyện Duy Tiên xử phạt 02 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; Tạm giam từ ngày 27/6/2024 đến nay. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Dương Văn T1, sinh năm 1984, nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB); Trụ sở tại: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower -

111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Th - Giám đốc khối mạng lưới kinh doanh ngân hàng bán lẻ; Uỷ quyền lại cho bà Nguyễn Thị H - Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng, đơn vị vùng đông Hà Nội, khối mạng lưới kinh doanh ngân hàng bán lẻ; Uỷ quyền lại cho NLQ1, NLQ2, NLQ3 - cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam; Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Coninco, số 4, Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Đều vắng mặt.

Người làm chứng: NLC1; NLC2; NLC3; Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/5/2024, Trương Văn T điều khiển xe ô tô Huyndai Accent màu trắng, biển kiểm soát (BKS) 90A-198.81 đến nhà NLC3, sinh năm 1980 trú tại thôn Lê L, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam uống rượu. Khoảng 00 giờ ngày 28/5/2024, do T đã uống nhiều rượu nên NLC3 điều khiển xe ô tô của T chở T đến vũ trường H2 thuộc tổ dân phố Đông Hải, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên để chơi. Khoảng 40 phút sau, T và NLC3 đến nơi và đi vào trong vũ trường gặp NLC1, sinh năm 1993 trú tại thôn R, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị là quản lý vũ trường H2, T hỏi NLC1: "Tàu đâu?" (ý T muốn hỏi về anh Dương Văn T1 là bạn gần nhà của T có tên gọi là Tàu), NLC1 trả lời: "Anh Tàu đi đâu em không rõ" rồi T đi ra hướng nhà vệ sinh của quán. Khoảng 03 phút sau, khi NLC1 đang ngồi ở bàn Vip 1 cúi mặt xuống dùng Ipad thì T quay lại chỗ NLC1 rồi dùng tay tát một cái vào má bên trái của NLC1 làm NLC1 giật mình ngã xuống đất.

Thấy T say xỉn và có mối quan hệ với anh Dương Văn T1 nên NLC1 đã gọi T1 đến nói chuyện để đưa T về. Khoảng gần 01 giờ ngày 28/5/2024, T1 điều khiển ô tô Huyndai Tucson BKS 90A-214.09 đến, lúc này T đang ngồi trên xe ô tô 90A -198.81 đỗ ở sân vũ trường H2. T1 lại gần xe của T gõ cửa, yêu cầu T xuống xe nhưng T không xuống thì T1 đã rút chiếc giầy đang đi ở chân ra ném vào kính cửa phía trước bên lái xe của T. Sau đó T mở cửa xuống xe thì giữa T và T1 xảy ra xô xát với nhau. T1 sử dụng chiếc điện thoại Iphone X màu đen của mình ném vào mặt của T và sử dụng tay đấm vào mặt T một cái thì mọi người can ngăn. Sau khi bị T1 đánh, T điều khiển xe ô tô Huyndai Accent BKS 90A - 198.81 đi ra đường rồi lùi đuôi xe va vào đầu xe ô tô Huyndai Tucson BKS 90A-214.09 của T1 đang đỗ ở vệ đường trước cửa vũ trường H2, lúc này trong xe của anh T1 không có ai. Sau đó, T tiếp tục tiến xe lên một đoạn và đạp ga lùi xe húc đuôi xe vào đầu xe của T1 một lần nữa rồi rời đi. Khoảng 05 phút sau T tiếp tục điều khiển xe quay lại vị trí xe ô tô của T1 tăng ga lao đầu xe ô tô của T vào đầu xe ô tô của T1.

Hậu quả: Trương Văn T bị thương, xây sát nhẹ ở vùng mặt (không đi khám, điều trị ở đâu). Xe ô tô BKS 90A - 214.09 của T1 và xe ô tô BKS 90A - 198.81 của T bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ gồm:01 xe ô tô Huyndai Tucson, màu trắng, BKS 90A - 214.09; 01 xe ô tô Huyndai Accent, màu trắng, BKS 90A - 198.81.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 39/KL-HĐ ngày 13/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Duy Tiên kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại Tucson, BKS 90A-214.09 bị hư hỏng, thiệt hại là 5.050.000 đồng. Xe ô tô hiệu Huyndai, loại Accent, BKS 90A-198.81 bị hư hỏng, thiệt hại là 8.000.000 đồng; giá trị của chiếc xe ô tô hiệu Huyndai, loại Accent, BKS 90A-198.81 tại thời điểm ngày 28/5/2024 (sau khi bị hư hỏng) là 320.000.000 đồng.

Ngày 04/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Trương Văn T nhưng T cương quyết từ chối giám định. Ngày 11/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã ra quyết định dẫn giải Trương Văn T đến trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh Hà Nam để giám định thương tích, nhưng T cương quyết từ chối và không chấp hành quyết định dẫn giải trên và có đơn xin từ chối giám định thương tích.

Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2024/HSST ngày 08/11/2024 của Toà án nhân dân thị xã D đã quyết định: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", xử phạt bị cáo Trương Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2024. Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định, ngày 11/11/2024, bị cáo Trương Văn T có đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn T giữ nguyên kháng cáo nội dung như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 145/2024/HSST ngày 08/11/2024 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam; Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn T 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2024. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Văn T trong thời hạn, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trương Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phiên toà sơ thẩm, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Văn T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo tại điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của tội phạm: Hành vi phạm tội của Trương Văn T trực tiếp làm hư hỏng tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu trật tự, trị an địa phương cần xử lý nghiêm, tương xứng nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Tại phiên toà, bị cáo trình bày kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt với lý do cho rằng bị cáo không mong muốn thực hiện hành vi phạm tội, hậu quả bị cáo gây ra không lớn nên mức hình phạt cấp sơ thẩm ấn định là quá nặng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mất, mẹ bị tai biến, ly hôn vợ, bị cáo là lao động chính. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Cấp phúc thẩm thấy rằng khi lượng hình cấp sơ thẩm đã đánh giá, nhận định toàn diện tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xem xét bị cáo có nhân thân xấu, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn T mức án 42 (bốn mươi hai) tháng tù là phù hợp. Những lý do bị cáo trình bày nêu trên nhưng không có căn cứ chứng minh, tại giai đoạn phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Văn T không có căn cứ được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trương Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 145/2024/HSST ngày 08/11/2024 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

1. Về hình sự: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản; xử phạt bị cáo Trương Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2024.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- TAND thị xã D;
- VKSND, Công an thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Bị cáo K/c.
- Lưu hồ sơ; Tòa HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng